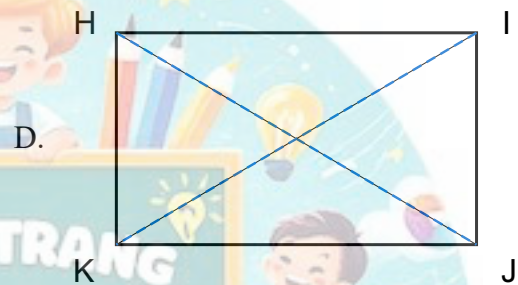
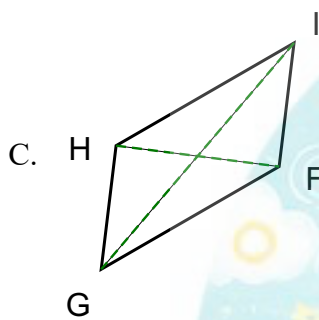
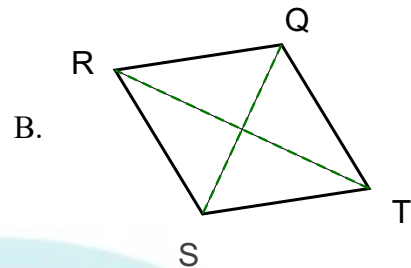
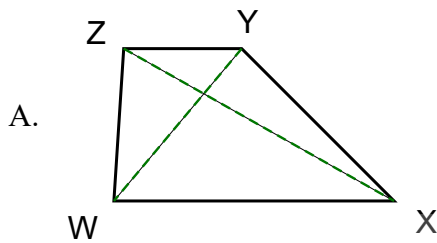


TOÁN 4 – BÀI 31: HÌNH BÌNH HÀNH, HÌNH THOI

Họ và tên: Lớp:.....

Phần I. Trắc nghiệm

Câu 1. Hình nào có hai đường chéo cắt nhau vuông góc?

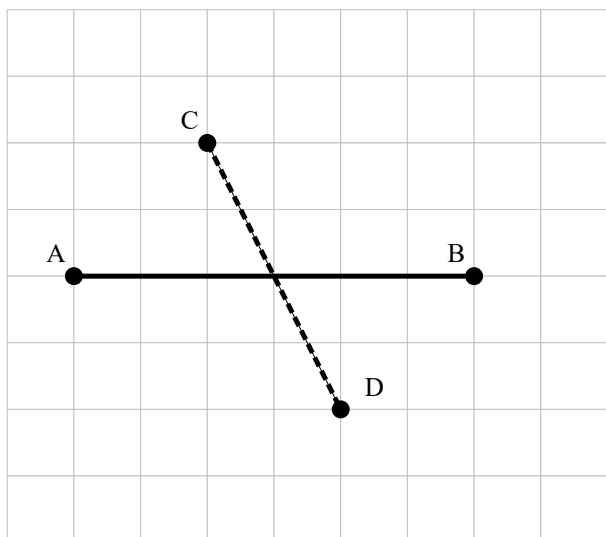


Câu 2. Quan sát các tứ giác dưới đây. Chọn hình bình hành nhưng không phải hình thoi.

Hình 1	Hình 2
Hình 3	Hình 4

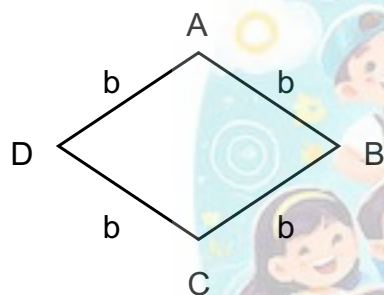
A. Hình 1 B. Hình 2 C. Hình 3 D. Hình 4

Câu 3. Quan sát hình sau. Chọn nhận xét đúng về quan hệ giữa đoạn thẳng AB và đoạn thẳng CD.



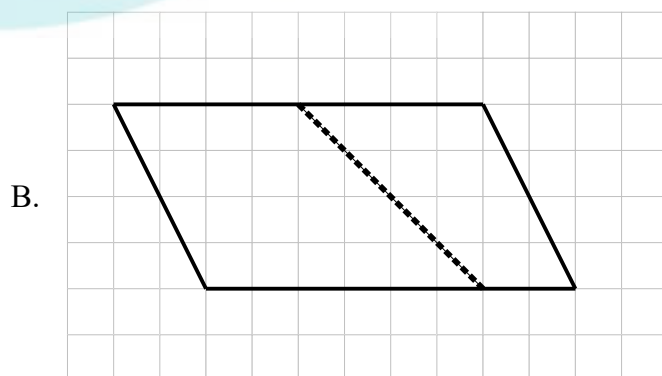
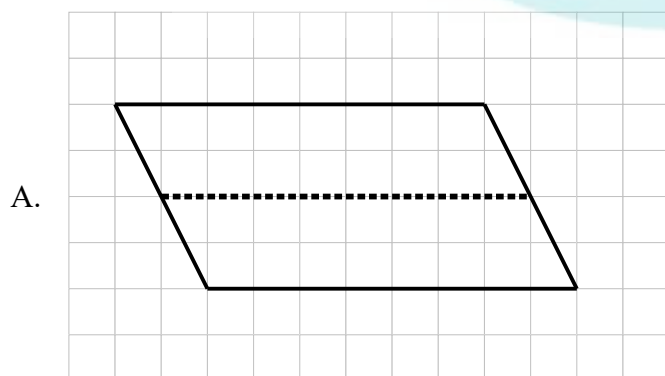
- A. Hai đoạn thẳng AB và CD song song.
- B. Hai đoạn thẳng AB và CD vuông góc.
- C. Hai đoạn thẳng AB và CD cắt nhau nhưng không vuông góc.
- D. Hai đoạn thẳng AB và CD không cắt nhau và không song song.

Câu 4. Quan sát hình thoi ABCD dưới đây và chọn phát biểu đúng về các cạnh của hình:

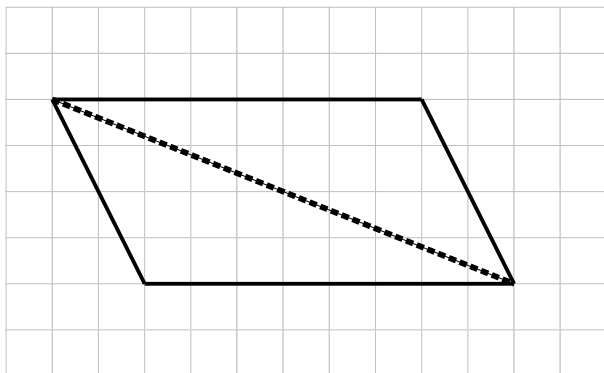


- A. Hình thoi ABCD không có cặp cạnh đối diện nào song song.
- B. Hai cạnh kề AB và BC của hình thoi ABCD luôn vuông góc với nhau.
- C. Chỉ có một cặp cạnh của hình thoi ABCD bằng nhau.
- D. Bốn cạnh AB, BC, CD, DA của hình thoi ABCD bằng nhau.

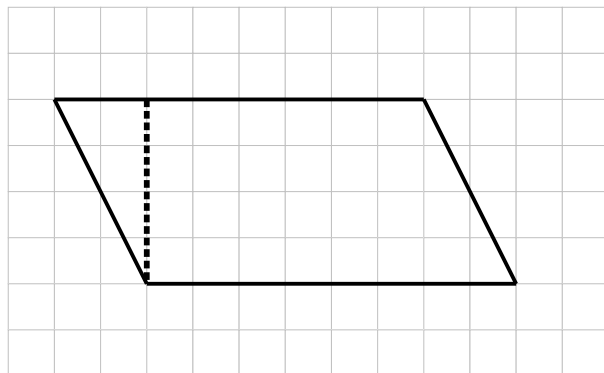
Câu 5. Quan sát các hình sau. Chọn đường cắt giúp cắt hình bình hành thành một mảnh tam giác để ghép thành hình chữ nhật.



C.



D.



Câu 6. Hình dưới đây là hình bình hành ABCD. Cặp cạnh nào bằng nhau?



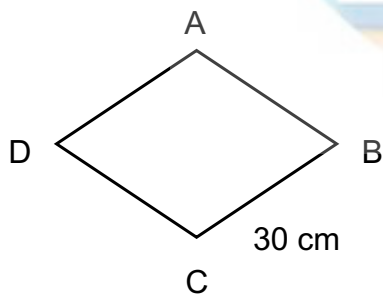
- A. AB và BC B. DA và AB C. AD và BC D. BC và CD

Câu 7. Quan sát hình bình hành ABCD. Biết cạnh DA dài 800cm. Cạnh đối diện với cạnh DA dài bao nhiêu?



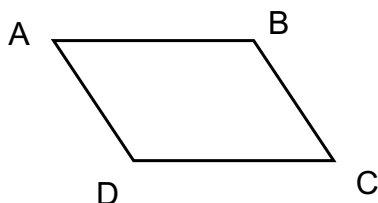
- A. 800cm B. 820cm C. 799cm D. 1800cm

Câu 8. Quan sát hình thoi ABCD. Biết cạnh BC dài 30cm. Cạnh AB dài bao nhiêu?



- A. 29cm B. 31cm C. 60cm D. 30cm

Câu 9. Trong hình bình hành sau, cặp cạnh nào có độ dài bằng nhau?



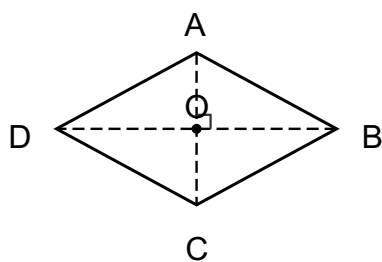
A. $AB = CD$

B. $BC = CD$

C. $AC = BD$

D. $AB = BC$

Câu 10. Quan sát hình thoi $ABCD$ có hai đường chéo AC và BD cắt nhau tại O . Nhận xét nào đúng?



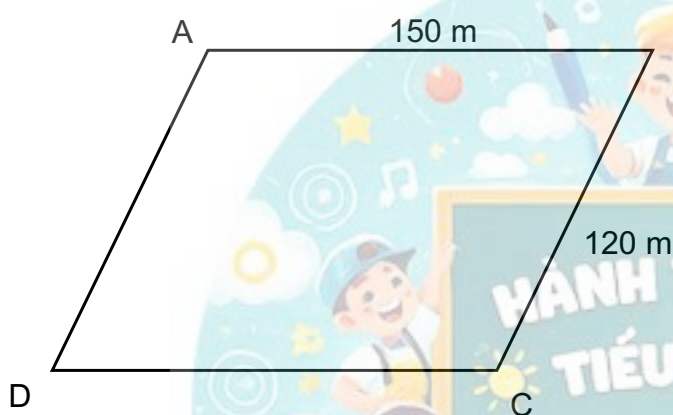
A. Hai đường chéo AC và BD không cắt nhau.

B. O Là trung điểm của cạnh AB .

C. AC Vuông góc với BD tại O .

D. Hai đường chéo bằng nhau: $AC = BD$.

Câu 11. Quan sát hình bình hành $ABCD$ sau. Chu vi của hình bình hành $ABCD$ là bao nhiêu?



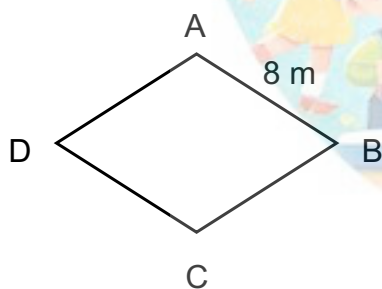
A. 270m

B. 540m

C. 550m

D. 420m

Câu 12. Quan sát hình thoi $ABCD$ dưới đây. Chu vi của hình thoi $ABCD$ là bao nhiêu?



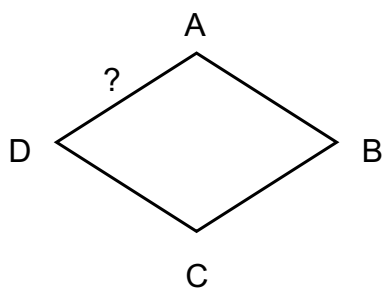
A. 16m

B. 8m

C. 24m

D. 32m

Câu 13. Quan sát hình thoi $ABCD$ dưới đây. Biết chu vi của hình thoi là 744cm. Độ dài cạnh được đánh dấu ? là bao nhiêu?



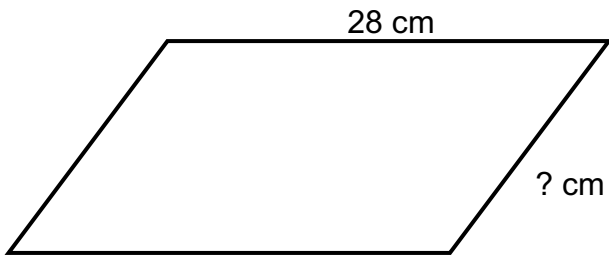
A. 558cm

B. 185cm

C. 372cm

D. 186cm

Câu 14. Chu vi của hình bình hành dưới đây là 92 cm. Độ dài cạnh ghi dấu ? là bao nhiêu xăng-ti-mét?



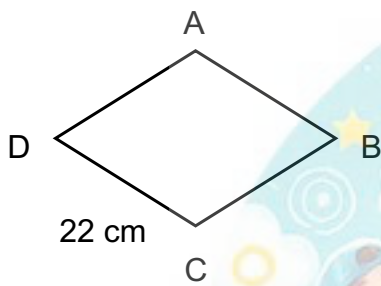
A. 18 cm

B. 64 cm

C. 74 cm

D. 23 cm

Câu 15. Quan sát hình thoi ABCD dưới đây. Một cạnh của hình được ghi số đo. Chu vi của hình thoi ABCD là bao nhiêu?



A. 22cm

B. 66cm

C. 88cm

D. 44cm

Phần II. Tự luận

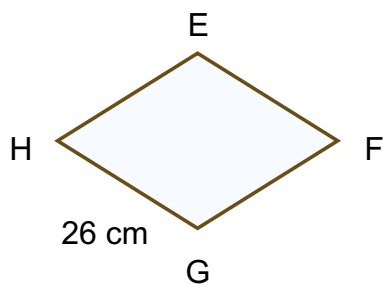
Bài 1. Quan sát các hình sau và điền Đ nếu hình đó là hình thoi, S nếu không phải hình thoi.

Hình 1	Hình 2	Hình 3
Hình 4		

a) Hình 1 là hình thoi: ... b) Hình 2 là hình thoi: ... c) Hình 3 là hình thoi: ... d) Hình 4 là hình thoi: ...

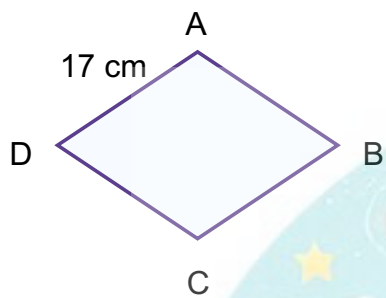
Bài 2. Quan sát mỗi hình thoi và điền độ dài cạnh còn thiếu.

a)



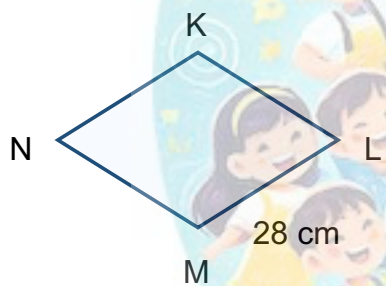
Độ dài cạnh HE là

b)



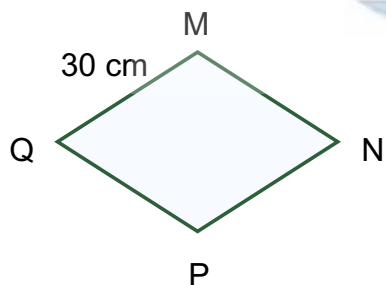
Độ dài cạnh CD là

c)



Độ dài cạnh MN là

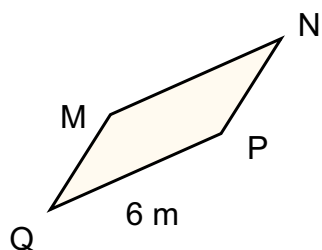
d)



Độ dài cạnh MN là

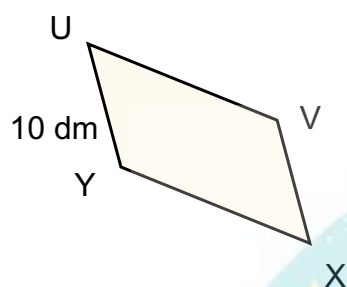
Bài 3. Quan sát mỗi hình bình hành và điền độ dài cạnh được hỏi.

a)



Độ dài cạnh MN là

b)



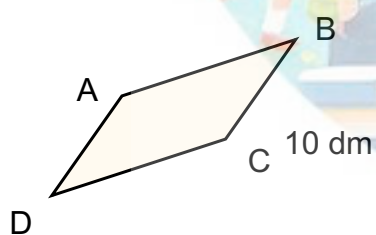
Độ dài cạnh VX là

c)



Độ dài cạnh KL là

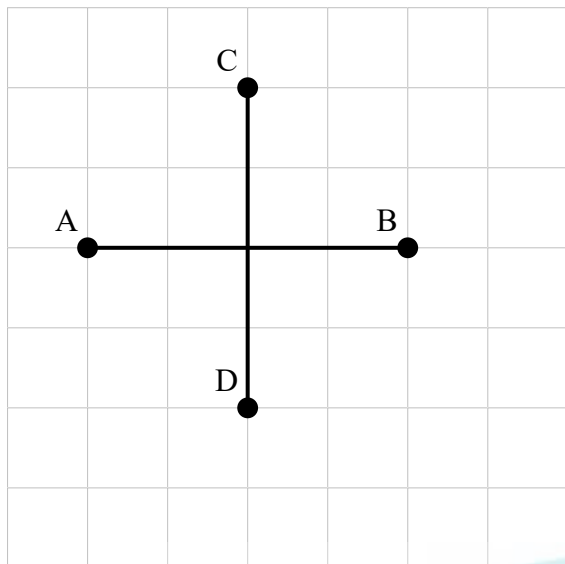
d)



Độ dài cạnh DA là

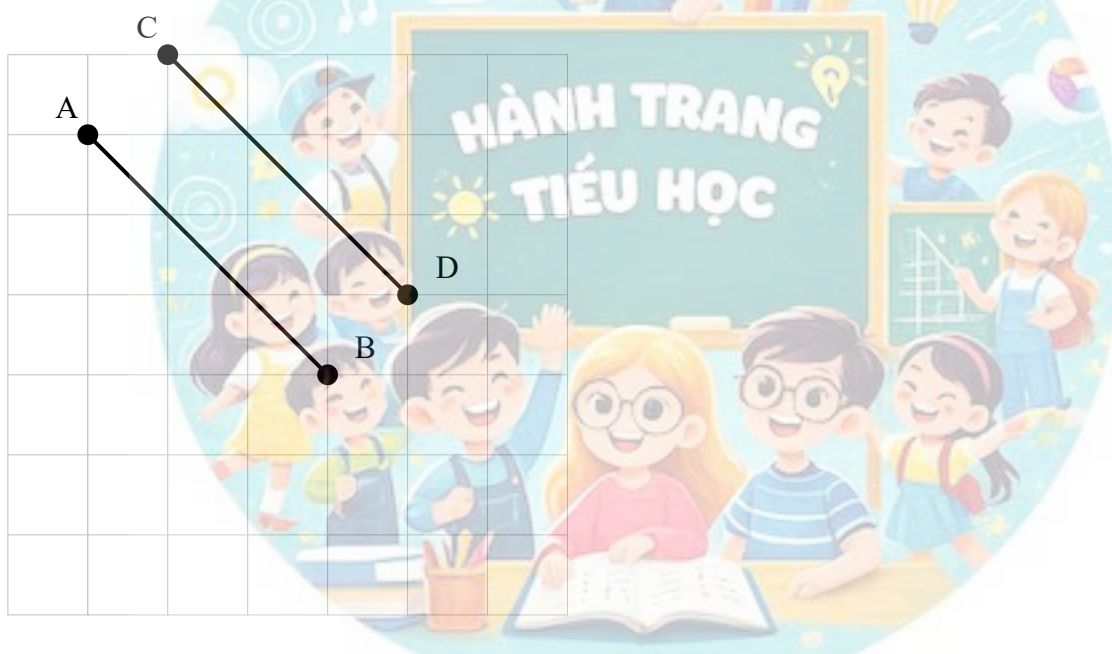
Bài 4. Quan sát từng hình rồi điền “song song” hoặc “vuông góc” vào chỗ trống.

a) Quan sát hình sau:



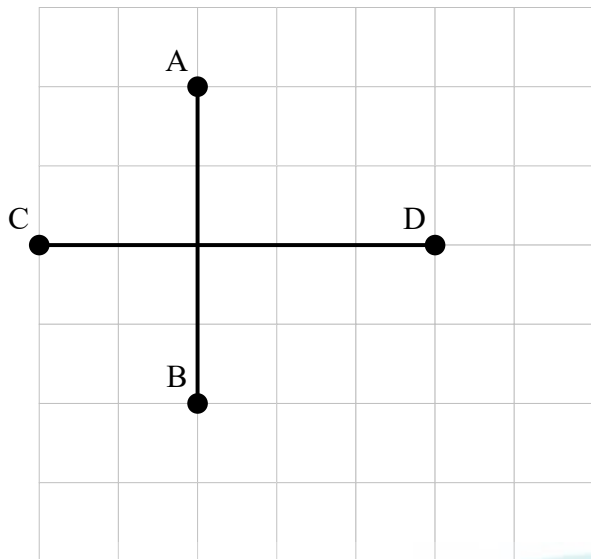
Hai đoạn thẳng AB và CD với nhau.

b) Quan sát hình sau:



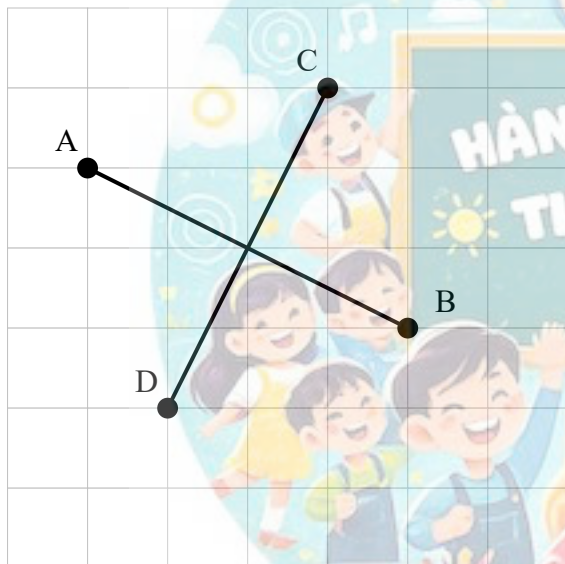
Hai đoạn thẳng AB và CD với nhau.

c) Quan sát hình sau:



Hai đoạn thẳng AB và CD với nhau.

d) Quan sát hình sau:



Hai đoạn thẳng AB và CD với nhau.

---HẾT---